

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HC-ST
Ngày: 29-8-2022
V/v “Khiếu kiện Quyết định hành
chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 16/2022/TLST-HC ngày 18/3/2022 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HC ngày 07/7/2022, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/QĐST-HC ngày 28/7/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 111/TB-TA ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hà Văn H. Địa chỉ: Thôn Khe N, xã Đ, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hà Văn C- sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Khe N, xã Đ, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trương Xuân H- Văn phòng luật sư GB thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội- có mặt

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. (Theo quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh). Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Đàm Trung H, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VĐ và Ủy ban nhân dân huyện VĐ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VĐ. (Theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện VĐ). Có đơn xin xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Ngô Duy H – Trưởng phòng Tư pháp huyện VĐ; ông Trần Văn H – Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và bà Phạm Thị Mai L – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường. Ông H, bà L có mặt, ông Hạnh vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện VĐ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Mạnh T- Phó chủ tịch UBND xã Đ, huyện VĐ. (Theo giấy ủy quyền ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Đ). Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thúy Y- Công chức địa chính xã Đ. Có mặt

+ Bà Đinh Thị Nh (vợ ông H). Địa chỉ: Thôn Khe N, xã Đ, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Gia đình ông Hà Văn H bị thu hồi 5149m² đất để giải phóng mặt bằng dự án Cảng hàng không Quảng Ninh theo quyết định thu hồi đất số 1914 ngày 08/6/2016 của UBND huyện VĐ.

Trong đó, theo bản đồ giải phóng mặt bằng số 02 thửa 197 thu hồi 3366,7m², tương ứng với bản đồ giải thửa đất nông nghiệp năm 1984 như sau: thửa 921: 1795m² đất ở và đất trồng cây lâu năm; thửa 1011: 885 m² đất ở và trồng cây lâu năm; thửa 924: 210m² đất hoang; thửa 925: 210m² đất màu. Trong tổng diện tích 3366,7m² đất bị thu hồi có 1925m² đất đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 20/12/1995, gồm: Thửa 1001: 400m² đất ở; thửa 921: 400m² đất ở và 1125m² đất vườn tạp.

Ngày 08/6/2016, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1923/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông H trong đó bồi thường 800m² đất ở (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Do ông H kiến nghị nên ngày 24/01/2019, UBND huyện VĐ ban hành quyết định số 325/QĐ-UBND phê duyệt PABT bổ sung 485m² đất ở thuộc thửa 1011. Ngày 20/08/2019, ông H khiếu nại, yêu cầu UBND huyện VĐ giải quyết bồi thường 485m² đất ở cho gia đình ông H theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại thời điểm tháng 01/2019; Bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất 921 để đủ hạn mức công nhận đất ở theo quy định tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993; xác định lại diện tích đất thuộc thửa 1011 và bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế cho gia đình ông H.

Ngày 25/08/2020, Chủ tịch UBND huyện VĐ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3482/QĐ-CT, không chấp nhận khiếu nại.

Ngày 23/12/2020, ông H khiếu nại lần 2. Ngày 28/06/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND, chấp nhận 1 phần khiếu nại (về giá đất), không chấp nhận khiếu nại đối với: yêu cầu bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất số 921; xác định lại diện tích đất thuộc thửa 1011 và bồi thường về đất ở thửa đất này theo diện tích thực tế đo đạc.

Vì vậy, ông Hà Văn H khởi kiện, yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là quyết định 2053/QĐ-UBND ngày 28/06/2021); buộc UBND huyện VĐ lập phương án bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất 921 để đủ hạn mức công nhận đất ở; xác định lại diện tích đất thuộc thửa 1011 và bồi thường là đất ở theo diện tích đo đạc thực tế. Tại phiên tòa, ông H rút yêu cầu lập phương án bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất 921.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra là: Diện tích thửa đất số 1011 của gia đình ông H không phải chỉ có 885m² như Văn bản chỉ đạo số 563/TB-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện VĐ và phương án bồi thường bổ sung ngày 24/01/2019 bởi vì:

Tổng diện tích đất ở và đất vườn liền kề đất ở (trong cùng thửa đất có nhà ở) của gia đình ông H bị thu hồi là 3366,7m² (bao gồm 02 thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nhưng tại Văn bản số 563/TB-UBND xác định thuộc 04 thửa đất nhưng tổng diện tích 04 thửa đất lại chỉ có 3100m². Như vậy, còn thiếu 266,7m² đất của gia đình ông H bị thu hồi thuộc thửa đất nào phải được làm rõ.

Tổng diện tích 3366,7m² chỉ thuộc 02 thửa đất có nhà ở của gia đình ông H là thửa đất gia đình ông đã sử dụng làm nhà ở từ năm 1960 và thửa đất gia đình ông nhận chuyển nhượng (mua nhà) của ông Đặng Văn M năm 1990, không có 4 thửa đất như chỉ đạo của UBND huyện VĐ tại Văn bản số 563/TB-UBND ngày 28/11/2018. Nguyên nhân chênh lệch diện tích giữa bản đồ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp năm 1995 đã được UBND xã Đ xác nhận tại bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 25/12/2015 và bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 06/10/2018 là do trước đây chủ sử dụng không kê khai đăng ký hết diện tích và do trước đây đo vẽ thủ công không chính xác, còn toàn bộ 3366,7m² có ranh giới không thay đổi, không phải do lấn chiếm.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ngày 20/12/1995 thì đất gia đình ông H sử dụng thuộc 02 thửa là thửa 921 và thửa 1011 nhưng trên bản đồ giải thửa thể hiện là thửa 1011 và thửa 914 chứ không phải thửa 921 như ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa 1011 diện tích thể hiện là 885m² nhưng thửa 914 diện tích chỉ có 1200m², không phải là diện tích 1795m² như nội dung Văn bản chỉ đạo số 563/TB-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện VĐ.

Do 3366,7m² đất của gia đình ông H chỉ thuộc 02 thửa như ông H đã nêu ở phần trên và thửa số 914 chỉ có diện tích 1200m², không phải 1795m² như UBND huyện VĐ xác định, do đó diện tích thửa đất số 1011 của gia đình ông H phải là 2166,7m² (= 3366,7m² – 1200m²) và gia đình ông H phải được bồi thường về đất ở

bằng 05 lần hạn mức đất ở của thửa đất này tương ứng với 2000m², không phải chỉ có 885m² như UBND huyện VĐ xác định.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2053/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh xác định tại thời điểm thu hồi đất UBND huyện VĐ đã không xác định được ranh giới cụ thể của thửa 1011. Thửa đất này chỉ còn ghi diện tích 885m² theo bản đồ giải thửa năm 1984. Song diện tích đo thực tế lớn hơn so với diện tích mà bản đồ giải thửa đo năm 1984 ghi như đã phân tích ở trên. Việc UBND huyện VĐ nêu lý do không xác định được ranh giới cụ thể là không có căn cứ vì đất gia đình ông H sử dụng có ranh giới rõ ràng, đã được đo đạc, kiểm đếm khi lập bản đồ GPMB và ban hành quyết định thu hồi đất.

Giấy tờ mua bán nhà đất giữa ông H với ông Đặng Văn M là giấy tờ về quyền sử dụng đất không ghi diện tích; Bản đồ giải thửa đo vẽ năm 1984 không phải là giấy tờ về QSDĐ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và chỉ là tài liệu để tham khảo, cho nên không thể chỉ căn cứ vào tài liệu tham khảo để xác định diện tích đất để bồi thường cho gia đình ông H. Diện tích đất thực tế tại thửa 1011 lớn hơn diện tích ghi trên bản đồ giải thửa năm 1984 do vậy ông đề nghị được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ:

“3. Nếu diện tích đất đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất xác nhận diện tích nhiều hơn là do khai hoang hoặc nhận chuyển quyền của người sử dụng đất trước đó, đất đã sử dụng ổn định và không có tranh chấp thì được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế”.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ đơn khiếu nại lần 2 của ông Hà Văn H khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện VĐ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011. Về trình tự thủ tục, hình thức văn bản giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng quy định tại điều 36, 37, 38, 39; Khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại 2011.

***Về nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh:**

Thực hiện Dự án Cảng hàng không Quảng Ninh tại xã ĐK, huyện VĐ, UBND huyện VĐ ra quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 thu hồi diện tích 5.149,7m² đất của hộ ông Hà Văn H, trong đó có 1.925m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/1995 (gồm 400m² đất ở thuộc thửa 1011 và 400m² đất ở thuộc thửa 921; 1.125m² đất vườn tạp thuộc thửa 921). Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của hộ ông H như sau:

Thửa đất số 197 tờ Bản đồ GPMB số 02 có diện tích 3.366,7m², tương ứng 04 thửa đất tại Bản đồ giải thửa được đo vẽ năm 1984 gồm:

+ Thửa đất số 921, diện tích 1.795m² ký hiệu T (thổ cư) tờ Bản đồ giải thửa số I(3) do gia đình ông Hà Văn H sử dụng ổn định từ năm 1960 đến nay với mục đích đất ở và trồng cây lâu năm.

+ Thửa đất số 1011, diện tích 885m², ký hiệu T (thổ cư) tờ Bản đồ giải thửa số I(3) có nguồn gốc là ông Đặng Văn K sử dụng vào mục đích và trồng cây lâu năm, năm 1979, ông K bán cho ông Đặng Văn M, năm 1988 ông Đặng Văn M bán cho ông Tô Văn H, năm 1990, ông H bán trở lại cho ông Đặng Văn M, đến ngày 15/6/1990, ông Đặng Văn M chuyển nhượng lại toàn bộ đất ở, đất trồng cây lâu năm và tài sản trên đất cho ông Hà Văn H (có Biên bản bán và giao nhận nhà có xác nhận của UBND xã ĐK). Từ ngày 15/6/1990 đến nay gia đình ông H sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và trồng cây lâu năm.

+ Thửa đất số 924 diện tích 210m² ký hiệu là H (đất hoang) tờ Bản đồ giải thửa số I(3) được ông H sử dụng từ năm 1960.

+ Thửa đất số 925 diện tích 210m² ký hiệu là ĐM (đất màu) tờ Bản đồ giải thửa số I(3) được ông H sử dụng từ năm 1960.

Thửa đất số 542c tờ bản đồ GPMB số 03 diện tích 1.642,7m² tự khai phá sử dụng từ năm 1980 vào mục đích sản xuất nông nghiệp, hiện trạng trồng rừng sản xuất. Thửa đất số 542e tờ bản đồ GPMB số 03 diện tích 140,3m² tự khai phá sử dụng từ năm 1980 vào mục đích sản xuất nông nghiệp, hiện trạng trồng rừng sản xuất.

Ngày 08/6/2016, UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết định số 1923/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Hà Văn H và bố trí 02 ô đất tái định cư.

Ngày 29/7/2016, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 2710/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Hà Văn H trong đó điều chỉnh bồi thường đất rừng sang đất trồng cây lâu năm.

Ngày 24/01/2019, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 325/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Hà Văn H, bồi thường bổ sung 485m² đất ở.

Ông Hà Văn H yêu cầu được xác định lại diện tích đất thuộc thửa 1011 do nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn M năm 1990 và bồi thường về đất ở thửa đất này theo diện tích thực tế đo đạc là không có căn cứ, vì: Thửa 1011 được UBND xã ĐK xác nhận là thửa đất ông Hà Văn H nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn M năm 1990, có xác nhận của UBND xã Đ nên được xác định là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo điểm d Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, trên giấy tờ chuyển nhượng đất không ghi rõ diện tích đất cụ thể. Đến thời điểm thu hồi đất, diện tích đất ở của hộ ông H chưa được xác định theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai và chưa được xác định lại theo

quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Nay diện tích đất ở của hộ ông H được xác định lại theo quy định khoản 2 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013 bằng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở nông thôn. Vì vậy, UBND huyện VĐ đã xác định bồi thường toàn bộ diện tích thửa 1011 là đất ở (vì diện tích thửa đất nhỏ hơn 05 lần hạn mức đất ở) tại quyết định phê duyệt phương án, bồi thường bổ sung số 325/QĐ-UBND ngày 24/01/2019.

Đối với diện tích đất chênh lệch tăng thêm khi giải phóng mặt bằng, căn cứ Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND huyện VĐ đã bồi thường phần diện tích theo đo đạc thực tế và xác định là đất trồng cây lâu năm vì phần đất này không có giấy tờ nên căn cứ theo hiện trạng xác định loại đất, không có căn cứ xác định diện tích đo đạc thực tế là đất ở.

Như vậy, Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của hộ ông Hà Văn H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Nhĩ có quan điểm: nhất trí với quan điểm của người khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện VĐ và Ủy ban nhân dân huyện VĐ có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của người bị kiện.

Trên cơ sở nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa đất số 1011 của hộ ông Hà Văn H, đối chiếu các quy định trên thì tại thời điểm thu hồi đất không xác định ranh giới cụ thể của thửa 1011, thửa đất được ghi diện tích trên bản đồ giải thửa là 885m². Do đó toàn bộ diện tích thửa đất 1011 (885m²) đã được bồi thường là đất ở cho hộ gia đình ông H là đảm bảo quy định của pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa, UBND xã Đ xác nhận bản chứng nhận nhà đất ngày 06/10/2018 có câu chữ chưa chính xác và khẳng định ranh giới có sự thay đổi, phần diện tích tăng thêm nằm ngoài giấy chứng nhận QSDĐ cấp năm 1995, song không làm thay đổi bản chất sự việc. Diện tích bồi thường và loại đất bồi thường không thay đổi. Công văn số 173/UBND ngày 15/8/2022 của UBND xã Đ đã xác định diện tích tăng thêm giữa GPMB với diện tích ở bản đồ giải thửa không nằm trong thửa 1011. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện VĐ có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của UBND tỉnh, UBND huyện VĐ. Sau khi có yêu cầu cung cấp bổ sung chứng cứ của Tòa án, UBND xã Đ đã tiến hành lồng ghép bản đồ giải phóng mặt bằng, bản đồ địa chính, bản đồ giải thửa và xác định tại công văn 173/UBND ngày 15/8/2022: Phần diện tích chênh lệch khi GPMB với diện tích tại bản đồ giải thửa (266,7m²) nằm trong khoảng đất trống không có ký hiệu số thửa, có ranh giới nằm giữa các thửa đất số 1011, 925, 888, 887, 926, 1010, 1009, 1012 và một phần nằm giữa các thửa 1014, 1015, 921. Toàn bộ diện tích tăng thêm này đã được bồi thường là đất trồng cây lâu năm cho hộ ông H tại phương án bồi thường được phê duyệt ngày 24/01/2019. Tại phiên tòa, căn cứ kết quả lồng ghép

bản đồ giải phóng mặt bằng, bản đồ địa chính và bản đồ giải thửa, UBND xã Đ xác định ranh giới có sự thay đổi, phần diện tích tăng thêm nằm ngoài giấy cấp năm 1995 song bản chất không thay đổi, không thay đổi diện tích và loại đất được bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Ông Hà Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Đây là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là Quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại Điều 22 Luật Đất đai 2013; Khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/01/2022 ông Hà Văn H kiện quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 28/6/2021, việc khởi kiện còn trong thời hiệu. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điều 32, điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định thu hồi đất số 1914/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Hà Văn H; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1923/QĐ-UBND ngày 08/6/2016; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung số 325/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện VĐ, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3482/QĐ-CT ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện VĐ không bị khiếu kiện nhưng là quyết định liên quan đến quyết định khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính:*

[2.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:*

Sau khi nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3482 ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện VĐ, không đồng ý với quyết định, ông Hà Văn H đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

UBND tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại đảm bảo đúng các quy định tại điều 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại 2011. Trên cơ sở đó, UB tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần

2 là đảm bảo các quy định tại Khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] *Xét về nội dung khởi kiện:*

[2.2.1] Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu về việc đề nghị lập phương án bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất 921. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[2.2.2] Xét yêu cầu bồi thường về đất ở theo diện tích thực tế đo đạc thuộc thửa 1011 do gia đình nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn M năm 1990: Thửa đất số 1011 của hộ ông Hà Văn H có diện tích 885m², là thửa đất ở có vườn được hình thành trước năm 1980, có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất tại điểm d Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, toàn bộ diện tích thửa đất nhỏ hơn 05 lần hạn mức đất ở. Vì vậy, căn cứ khoản 2 điều 103 Luật đất đai 2013, điểm b khoản 5 điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, UBND huyện VĐ đã bồi thường bổ sung 485m² đất ở cho hộ ông H. Như vậy, toàn bộ diện tích thửa 1011 đã được bồi thường là đất ở là đúng quy định pháp luật.

Việc người khởi kiện cho rằng, diện tích đất thực tế tại thửa 1011 lớn hơn diện tích ghi trên bản đồ giải thửa năm 1984 để đề nghị được bồi thường là đất ở theo diện tích đo đạc thực tế là không có căn cứ bởi lẽ: Theo văn bản số 173/UBND ngày 15/8/2022 của UBND xã Đ và kết quả lồng ghép bản đồ giải phóng mặt bằng, bản đồ địa chính với bản đồ giải thửa đất nông nghiệp năm 1984 thì diện tích tăng thêm khi GPMB (266,7m²) không thuộc thửa 1011 của bản đồ giải thửa mà nằm trong khoảng đất trống không có ký hiệu số thửa, có ranh giới nằm giữa các thửa đất số 1011, 925, 888, 887, 926, 1010, 1009, 1012 và một phần nằm giữa các thửa 1014, 1015, 921. Ủy ban nhân dân huyện VĐ đã căn cứ theo hiện trạng khi thu hồi, xác định loại đất là đất trồng cây lâu năm để bồi thường là đúng quy định. Người khởi kiện cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh phần diện tích đất tăng thêm có nguồn gốc cùng thửa 1011. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định thu hồi đất số 1914/QĐ-UBND ngày 08/6/2016; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1923/QĐ-UBND ngày 08/6/2016; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung số 325/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện VĐ, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3482/QĐ-CT ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện VĐ đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí, tuy nhiên, ông Hà Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 2 điều 173; Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 21, Điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H về việc đề nghị lập phương án bồi thường bổ sung 400m² đất ở đối với thửa đất 921.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H về việc hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2053/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, buộc UBND huyện VĐ lập phương án bồi thường về đất ở đối với thửa 1011 theo diện tích đo đạc thực tế.

Ông Hà Văn H được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- NBVQVLIHP;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên